

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 523/2019/QĐST- HN&GD

Ba Đình, ngày 24 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 150; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 88, Khoản 2 Điều 89; Khoản 2 Điều 101, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Kết luận giám định ADN số HT150.19/PY-XN ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Viện Pháp y Quân đội – Cục Quân y;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 550/2019/TLST – HN&GD ngày 10 tháng 10 năm 2019 “Tranh chấp về xác định cha mẹ cho con”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Hồng A**, sinh năm 1981; Đăng ký hộ khẩu: Số 57, phố L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Vũ Quốc T**, sinh năm 1975; Đăng ký hộ khẩu: Số 171 phố K, phường K, quận B, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Đỗ Trọng T**, sinh năm 1978;

Đăng ký hộ khẩu: Số 250 phố M, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Xác nhận anh Vũ Quốc T không phải cha đẻ của cháu **Đỗ An N**, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2009 tại Bệnh viện phụ sản Trung ương, theo giấy chứng sinh số 83; quyền số 109/09;

- Xác nhận anh Đỗ Trọng T và chị Phạm Hồng A là cha đẻ, mẹ đẻ của cháu **Đỗ An N**, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2009 tại Bệnh viện phụ sản Trung ương, theo giấy chứng sinh số 83; quyền số 109/09;

- Anh Đỗ Trọng T và chị Phạm Hồng A có trách nhiệm đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục khai sinh cho con theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Chị Phạm Hồng A tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp. Chị Hồng A được hoàn trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 5870 ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án HN&GD.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long